

MẪY Í KIẾN VỀ CẢI TIẾN MẠNG LƯỚI CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN HỮU QUẢN

Để thực hiện Nghị quyết 61—CP của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở, theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong tháng 6-1976, ngành nông nghiệp đã họp hội nghị bàn về vấn đề cải tiến và tổ chức lại hệ thống trạm, trại nông nghiệp. Trong mấy tháng đầu và giữa năm nay, ngành nông nghiệp cũng đã nhiều lần họp bàn về vấn đề cải tiến tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong cả nước. Một phần kết luận trong những hội nghị đó đã được phản ánh trong bài viết của đồng chí Trịnh Văn Thịnh, thư ký thường trực Hội đồng khoa học, kỹ thuật Bộ Nông nghiệp (Tạp chí Hoạt động khoa học số 10-1976).

Chúng tôi muốn tham gia một số ý kiến để làm rõ thêm hai điểm :

a) Công tác nghiên cứu thí nghiệm khoa học và kỹ thuật nông nghiệp nên tổ chức tập trung, thống nhất như thế nào ?

b) Công tác phổ biến và phục vụ kỹ thuật cần được tổ chức lại ra sao cho có hiệu lực, gây được phong trào cách mạng khoa học và kỹ thuật rộng khắp trong nông nghiệp, lâm nghiệp được nhiệm vụ « then chốt » trong việc thực hiện các kế hoạch kinh tế ?

VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, THÍ NGHIỆM

Nghiên cứu khoa học nông nghiệp có ít nhất là ba đặc điểm :

1 — Phải vận dụng nhiều môn khoa học : muốn kết luận về một giống cây trồng không những phải nghiên cứu về di truyền — chọn

giống, mà phải xét cả các mặt sinh lý, sinh hóa, tính chống, chịu sâu bệnh, yêu cầu về đất phân bón, về khí hậu thời tiết, về công cụ cơ khí, nghiên cứu so sánh các mặt : năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

2 — Có tính địa phương rõ rệt : không những việc ứng dụng kết quả nghiên cứu đòi hỏi phải thí nghiệm trong điều kiện đất đai khí hậu khác nhau, mà ngay cả những vấn đề có ý nghĩa địa phương nhiều khi cũng cần điều tra, nghiên cứu cơ bản mới làm sáng tỏ được.

3 — Việc trao đổi quốc tế ngày càng rộng rãi : từ những hồi xa xưa của lịch sử nông nghiệp thế giới cho đến cuộc « cách mạng xanh » hiện nay, việc trao đổi giống, kinh nghiệm kỹ thuật, việc hợp tác phòng trừ sâu bệnh và dịch hại, ngày càng vượt biên giới các nước, đi đến những liên kết tự nhiên trong từng khối, từng miền lớn. Chính vì việc trao đổi kinh tế, việc nhập giống và kỹ thuật mới ngày càng dễ dàng, mà ngày nay không ít người còn có ý kiến : những nước mới phát triển như ta có cần nghiên cứu nhiều không, hay chỉ cần tổ chức cho thật tốt công tác nhập giống, phổ biến kỹ thuật nhập nội là đủ ?

Kinh nghiệm hơn 30 năm của miền Bắc chứng tỏ, muốn phát triển nông nghiệp mạnh mẽ và vững chắc, vừa phải tổ chức tốt công việc nhập giống, phổ biến và phục vụ kỹ thuật (sẽ nói ở phần dưới), vừa phải coi trọng việc củng cố và tăng cường tổ chức nghiên cứu thí nghiệm, vì không có kinh nghiệm nào của nước ngoài, dù là những nước thật gần ta, có thể đưa ngay vào sản xuất mà không thông qua nghiên cứu thí nghiệm.

Hơn nữa, tài nguyên đất nước và cây trồng, vật nuôi của nước ta rất phong phú, kinh nghiệm sản xuất, chiến đấu với thiên nhiên của nông dân Việt-nam rất dồi dào, không có công phu điều tra, nghiên cứu thì sẽ vừa bỏ mất cái vốn dân tộc vô cùng quý giá, vừa không giải quyết được sát đúng vấn đề của ta, vừa không có gì đóng góp với khoa học nông nghiệp thế giới.

Ba đặc điểm trên của khoa học nông nghiệp đã dẫn các nước nông nghiệp phát triển lâu đời đi từ tổ chức nghiên cứu phân tán đến tổ chức tập trung. Lịch sử khoa học nông nghiệp nước Anh (1) cho biết: khoảng năm 1910, thủ tướng nước Anh lúc ấy là Lloy George khi quyết định tổ chức lại hệ thống khoa học nông nghiệp, có nhận định không nên gộp hết các tổ chức nghiên cứu khoa học nông nghiệp vào một khối, tập trung vào một việc lớn duy nhất, mà phải chia ra làm nhiều bộ phận, mỗi phần có trang bị riêng. Nhưng đến khoảng năm 1945, với các vấn đề cần giải quyết ngày càng phức tạp, trang bị thiết bị ngày càng tinh vi, đắt tiền, thì việc tập trung phối hợp các viện đã phải đặt ra cấp thiết: nhiều chương trình nghiên cứu được tiến hành tập thể dưới sự chỉ đạo của những cán bộ có trình độ cao, có kinh nghiệm lão luyện. Tiếp thu kinh nghiệm của Anh, ở Hoa-kì đã tổ chức một trung tâm khoa học nông nghiệp lớn ở Beltsville, hiện nay tập trung gần 25 000 cán bộ khoa học, với 4 500 ha ruộng đất và thiết bị hiện đại, nghiên cứu các vấn đề về trồng trọt, chăn nuôi, cơ - điện khí hóa, kiến thiết cơ bản trong nông nghiệp, điều khiển một mạng lưới hơn 200 trạm thí nghiệm vùng, 80 trạm chuyên về các loại cây, con.

Ở Nhật-bản, vào khoảng 1910 - 1930, đã lập những "Thí nghiệm Trường" cho các ngành chính: trồng trọt, chăn nuôi, tằm tơ... và các trạm thí nghiệm tổng hợp nông, lâm nghiệp cho 45 phủ, huyện. Đến khoảng 1950 - 1960 mới lập hai viện lớn: Viện khoa học Nông nghiệp quốc gia và Viện nghiên cứu tổng hợp các vấn đề Kinh tế nông nghiệp, cùng một số viện nhỏ chuyên nghiên cứu gây giống bằng phóng xạ, về virus thực vật, v.v...

Ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phần lớn đều có một hệ thống cơ sở nghiên cứu hoàn chỉnh về các bộ môn chính của khoa học nông nghiệp và những nhóm cây, con chính của từng nước, đặt dưới sự lãnh đạo tập trung của Viện hàn lâm Nông học (hay Viện hàn lâm Khoa học), chi phối một mạng lưới trạm, trại thí nghiệm trùm khắp

các vùng tự nhiên - kinh tế trong cả nước.

Chúng ta tham khảo kinh nghiệm của các nước, nhưng cần tránh giáo điều, vì các tổ chức khoa học ở mỗi nước đều gắn liền với quá trình lịch sử, tình hình lực lượng khoa học kĩ thuật và phát triển kinh tế của nước đó.

Vấn đề cần giải đáp cụ thể ở nước ta là: trước những yêu cầu của kế hoạch kinh tế trong 5-10 năm tới (và những yêu cầu dài hạn về sau nữa) với khả năng cán bộ, thiết bị và vốn đầu tư có hạn, thì phương án cụ thể để tổ chức lại 8 viện nghiên cứu nông nghiệp trên miền Bắc, 1 viện khảo cứu nông nghiệp ở miền Nam, cùng với hệ thống trạm, trại và các trung tâm nghiên cứu ở địa phương, là như thế nào? Quan hệ của hệ thống ấy với các trường đại học và trung học nông nghiệp với các ngành khác, bộ môn khác như lâm nghiệp, thủy sản, sinh vật học... ra sao? Với phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học kĩ thuật, có dự kiến một hình thức tổ chức gì cho thích hợp với điều kiện nước ta không? Những câu hỏi đó, nhìn chung chưa được trả lời thỏa đáng và chưa thật nhất trí ở các hội nghị vừa qua của ngành nông nghiệp.

Tuy mọi người đều phê phán tính chất phân tán của tổ chức hiện nay, nhưng suy nghĩ về phương án tập trung, thống nhất hệ thống tổ chức đó thì có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến đề nghị tổ chức lại thành một viện, một trung tâm, nhưng lại bao gồm các viện hiện nay với cơ cấu như cũ, chỉ bao trùm lên một bộ máy hậu cần, thông tin, phục vụ, chỉ đạo, điều hành chung. Có ý kiến đề nghị phải vừa tổ chức lại, vừa thay đổi cơ cấu. Lại có ý kiến cho rằng cứ tăng cường xây dựng tất cả các viện hiện có, chỉ cần củng cố tổ chức và cải tiến lề lối làm việc của Hội đồng khoa học, kĩ thuật Bộ Nông nghiệp, với bộ phận thường trực là Vụ quản lí Khoa học kĩ thuật.

Về vai trò của địa phương, của cơ sở sản xuất, nhiều ý kiến cho rằng công tác nghiên cứu thí nghiệm chỉ nên dành cho các cơ quan trung ương và hệ thống cơ sở nghiên cứu trực thuộc trung ương; còn địa phương, chỉ làm thực nghiệm, ứng dụng. Trong khi đó, nhiều địa phương vẫn đề nghị lập thêm trạm, trại và viện trực thuộc địa phương. Nhiều trường đại học (nông nghiệp, tổng hợp kinh tế - kế hoạch...) đã có dự kiến lập một số trạm, trại và viện trực thuộc trường để nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp.

(1) Xem « A History of agricultural science in Great Britain 1620-1954 » của John Russell.

Về quan hệ với ngành lâm nghiệp, thủy sản, cũng có i kiến đề nghị nên nghiên cứu kĩ thêm cách tổ chức kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp và thủy sản như ở Pháp, Nhật, và ở miền Nam trước đây.

Chúng tôi thấy giải đáp vấn đề này không đơn giản, và muốn tìm được giải pháp đúng, phải đánh giá đúng tình hình hiện tại, phải nắm vững những trọng điểm của kế hoạch phát triển khoa học kĩ thuật nông nghiệp trong những năm tới. Nếu chúng ta phân tích tình hình một cách nghiêm túc, thẳng thắn, thì rõ ràng là bên cạnh những thành tựu và cố gắng rất đáng biểu dương trong thời gian qua, hệ thống tổ chức nghiên cứu thí nghiệm nông nghiệp của ta có những chỗ yếu cơ bản, nằm trong bản thân cơ cấu, chứ không phải chỉ vì tình hình cục bộ, thiếu điều hòa phối hợp, tức là những hiện tượng bên ngoài.

Từ hai Viện khảo cứu Trồng trọt, Chăn nuôi, và một Trường đại học Nông nghiệp trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chúng ta đã tập trung « hơi gò bó » vào một Học viện Nông-Lâm, làm cả ba nhiệm vụ: nghiên cứu, giảng dạy, phổ biến khoa học kĩ thuật. Sau đó, tách riêng Viện khoa học Nông nghiệp (với các ban trồng trọt, chăn nuôi, cơ khí, kinh tế) và không còn giữ mấy liên hệ với Trường đại học Nông nghiệp nữa.

Năm 1968, chúng ta tổ chức ra 8 viện: Viện khoa học Nông nghiệp, Viện Thổ nhưỡng nông hóa, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Cây lương thực và thực phẩm, Viện Cây công nghiệp - cây ăn quả và cây làm thuốc, Viện Chăn nuôi, Viện Thú y, Viện Công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp. Tổ chức phát triển do sự trưởng thành của đội ngũ, do yêu cầu công tác nghiên cứu phải đi sâu, nhưng nhược điểm của cơ cấu tổ chức này ngày càng lộ rõ.

Chúng ta cần những giống và kĩ thuật cụ thể cho những cây, con chính của kế hoạch Nhà nước, đồng thời chúng ta cũng cần những đáp án tổng hợp về sử dụng tài nguyên đất nước, cây cỏ nước ta. Trước những yêu cầu đó, các trạm, trại địa phương hầu như không được tổ chức chỉ đạo, chỉ có vài trạm chuyên đề, do quá trình lịch sử để lại, như Trại chè Phú-hộ, Trại trâu Ngọc-thanh, Trại ngựa Bá-vân được đặt ở những vùng chưa thật thích hợp. Viện Cây lương thực và Viện Cây công nghiệp không có phòng thí nghiệm về các bộ môn cơ sở, đối

tượng nghiên cứu lại rất nhiều, nên về mặt tổ chức không hơn gì Viện Trồng trọt cũ. Viện Thổ nhưỡng nông hóa và Viện Bảo vệ thực vật phải đáp ứng yêu cầu trước mắt là chính, không đi sâu được vào các vấn đề cơ bản như qui luật hình thành đất, hiện đại hóa việc phòng, trừ sâu bệnh mà phải giải đáp ngay yêu cầu về chăm bón, phòng trừ sâu bệnh cho lúa, ngô, bông, mía... nên hiện tượng trùng lặp là không thể tránh khỏi. Viện Công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp chưa gắn được kết quả của mình với qui trình kĩ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Viện khoa học nông nghiệp, với nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản và tổng hợp, lại thiếu trang bị đầy đủ về các bộ môn cơ sở của nông nghiệp như đất, phân, giống, côn trùng và bệnh cây... Với tình hình tổ chức không có sự gắn bó hữu cơ, chúng ta dồn lại trong hệ thống nghiên cứu nhược điểm của cả hai loại tổ chức: viện nghiên cứu cây, con thường ít quan tâm đến khoa học cơ sở, và khi phát triển khoa học cơ sở, thì mặt nào cũng muốn tổ chức, gây nên trùng lặp; viện nghiên cứu theo từng bộ môn thường khó giải đáp được yêu cầu cụ thể từng cây, con, và kết quả nghiên cứu thường bị chậm đưa vào sản xuất.

Trong tình hình như vậy, chủ trương giữ nguyên cơ cấu tổ chức 8 viện, đầu tư xây dựng cho cả 8 viện, mong khắc phục nhược điểm hiện nay bằng việc điều hòa phối hợp, là một chủ trương không thể chấp nhận được. Rõ ràng, giữ nguyên (hoặc cơ bản giữ nguyên) cơ cấu tổ chức 8 viện như hiện nay không giải quyết được tận gốc những *chỗ yếu bên trong* của cơ cấu, và lại hết sức tốn kém, trái hẳn với phương châm « cần kiệm xây dựng khoa học ». Viện nào cũng cần có hành chính quản trị riêng; thông tin thư viện riêng; xưởng sửa chữa thiết bị riêng và sẽ có rất nhiều phòng thí nghiệm trùng lặp về giống, đất phân, bảo vệ thực vật... và cũng sẽ có hệ thống trạm, trại riêng, « quay lưng » lại với nhau.

Theo i chúng tôi, một tổ chức tập trung thống nhất theo yêu cầu hiện nay không phải là một tập hợp gò bó, máy móc theo kiểu « trói voi bỏ rọ », mà phải là một *Trung tâm khoa học* hay một *Viện khoa học kĩ thuật Nông nghiệp quốc gia* với một cơ cấu mới hẳn, kết hợp được một cách hữu cơ khoa học cơ sở và kĩ thuật ứng dụng, có đủ các bộ phận phục vụ, hậu cần, đủ sức giải đáp những vấn đề lớn và mới của sản xuất, đủ sức chỉ đạo mạng lưới trạm, trại trong cả

nước. Trong cơ cấu tổ chức mới, cần tổ hợp nhiều đơn vị nghiên cứu và phục vụ, theo 6 hệ:

1 - *Hệ nghiên cứu các bộ môn khoa học cơ sở*, gồm các sở nghiên cứu (hay phòng, tổ... tùy tình hình lực lượng) về các bộ môn (disciplines) như: thổ nhưỡng, nông hóa, khí hậu nông nghiệp, thực vật học nông nghiệp, vi sinh vật học nông nghiệp, di truyền, sinh lí, côn trùng và bệnh cây, thú y, công cụ và cơ khí nông nghiệp, chế biến nông sản.

2 - *Hệ nghiên cứu giống và kỹ thuật cụ thể* cho những cây trồng và vật nuôi chính, thích hợp với địa điểm (vùng) xây dựng viện, như lúa và lợn ở đồng bằng Bắc-bộ.

3 - *Hệ phục vụ nghiên cứu*, gồm có: phòng phân tích chung, phòng thống kê sinh vật học, phòng trắc địa và đồ bản, sở nhập nội giống, phòng thử nghiệm hạt giống, phòng điều chỉnh và sửa chữa dụng cụ thiết bị nghiên cứu, thư viện, phòng thông tin và xuất bản.

4 - *Hệ nghiên cứu kinh tế*: phân tích kinh tế, quản lí hợp tác xã - nông trường, hạch toán kinh tế v.v...

5 - *Hệ chỉ đạo các trạm, trại địa phương*.

6 - *Hệ hành chính, quản trị*.

Với một cơ cấu nhiều bộ phận như vậy, ban lãnh đạo viện phải phân công một số đồng chí phụ trách từng mặt: khoa học kĩ thuật, tổ chức quản trị trạm, trại, và trạm trực thuộc viện phục vụ chung cho các sở, phòng. Các trạm trực thuộc viện là những «trạm vùng», đặt ở những vùng nông nghiệp lớn, có các bộ môn nghiên cứu khoa học cơ sở cần thiết để bảo đảm trình độ nghiên cứu như một phân viện, đủ sức giải đáp những vấn đề chính do trồng trọt, chăn nuôi của vùng đó đặt ra, làm đúng nhiệm vụ những trung tâm khoa học nông nghiệp vùng như trước đây thường gọi trong hệ thống ở miền Nam cũ (với lực lượng rất yếu, hữu danh vô thực). Vì phải bảo đảm trình độ như vậy, nên số trạm vùng không nên như cũ. Việc xây dựng các bộ môn, sở nghiên cứu ở viện trung ương cũng như ở các trạm vùng trực thuộc phải có trọng điểm theo từng giai đoạn và theo điều kiện từng vùng: ví dụ trong 5 năm tới có thể lấy trọng tâm là các bộ môn xung quanh vấn đề nghiên cứu giống, phân bón, thức ăn gia súc, cơ khí hóa nông nghiệp. Do điều kiện của các vùng khác nhau, ở một trạm vùng có thể có những bộ môn đặc biệt không có ở viện trung ương, như bộ môn đồng cỏ ở vùng cao nguyên miền

Trung. Phương hướng nghiên cứu của trạm vùng là tổng hợp, nhưng có trọng tâm theo vùng; như vậy bảo đảm được tính tập trung và linh hoạt, xây dựng được những tập thể cán bộ giỏi.

Có thể có một phương án thứ hai là không tập trung hết vào một viện khoa học kĩ thuật nông nghiệp quốc gia, mà chia làm 3 viện: trồng trọt, chăn nuôi - thú y, cơ khí hóa nông nghiệp. Chia như vậy có thể có lợi là yêu cầu về lực lượng lãnh đạo có nhẹ hơn, nhưng yêu cầu xây dựng, quản lí và phục vụ, yêu cầu về hệ thống trạm trại cũng nhân ba lên, và lại có nhược điểm không giải quyết được những vấn đề tổng hợp, liên quan đến cả ba ngành, phải tổ chức những tập thể nghiên cứu liên cơ quan, không dễ điều khiển. Trong bước đi ban đầu của nền kinh tế, có lẽ ta chưa đủ điều kiện để xây dựng đồng thời nhiều trung tâm, như ở Pháp có trung tâm chăn nuôi, trung tâm lâm học trực thuộc viện INRA. Chúng ta cũng chưa có thể dàn ngay ra một lúc các viện nghiên cứu cho từng yếu tố và cho từng cây trồng như ở Liên-xô chẳng hạn.

Với tổ chức cơ cấu viện, trạm như trên, chúng ta nhằm trước tiên là nâng cao chất lượng nghiên cứu của các cơ sở nghiên cứu cấp trung ương bảo đảm có sự khác nhau về chất với công tác thực nghiệm ứng dụng ở địa phương và cơ sở. Như vậy mới có thể vừa nâng cao, vừa làm trên diện rộng, phóng tay phát động một phong trào thực nghiệm khoa học nông nghiệp như Trung-quốc đang làm với mạng lưới 4 cấp (huyện, công xã, đại đội và đội sản xuất).

Nếu không tổ chức lại để nâng cao trình độ nghiên cứu ở trung ương, chỉ phần lớn làm thực nghiệm ứng dụng như ngày nay, thì việc phân định trung ương làm nghiên cứu chính qui, địa phương làm thực nghiệm ứng dụng chỉ là một sự phân định giả tạo; nên có qui định về tổ chức cũng chỉ là qui định hành chính, thường không được tôn trọng vì thiếu cơ sở lí luận, trước những yêu cầu thực tế không được các cơ sở trung ương đáp ứng.

Trường đại học trong nghiên cứu khoa học, trường trung học và phổ thông trong thực nghiệm ứng dụng có vai trò rất lớn. Đã có những nước như Hà-lan có hơn 60 khoa nghiên cứu khoa học ở Trường đại học Nông nghiệp Wageningen, bên cạnh 40 viện, trạm nông nghiệp của cả nước. Hoa-kì cũng có 3 hệ thống tổ chức bảo đảm nông nghiệp tiến nhanh: hệ thống trường Bảo - Nông

(Land grant Collegs), hệ thống trạm thí nghiệm, và hệ thống phổ biến kĩ thuật.

Nhưng, nghiên cứu khoa học ở các trường, ngoài mục đích phục vụ sản xuất, còn là một bộ phận của hệ thống giảng dạy, với mục đích là tập luyện cho sinh viên vận dụng lí luận vào thực tiễn. Chỉ trong trường hợp đặc biệt, ở một số nước, có sự chi viện mạnh của Nhà nước và các công ti tư nhân, sẵn sàng đài thọ cả những nghiên cứu trùng lặp, thì công tác này mới có kết quả lớn. Và thực ra, cũng không hoàn toàn thay thế được hệ thống các viện, trạm chuyên trách. Tuy nhiên, việc đặt viện gần trường đại học vẫn là một điều có lợi về nhiều mặt, cần được chú ý trong kế hoạch xây dựng sắp tới.

Về phạm vi hẹp hay rộng của công tác nghiên cứu trong một viện, trạm cũng có những ý kiến khác nhau:

Nhiều ý kiến thiên về việc lập những viện, trạm chuyên hẳn về một cây, một con. Cơ sở của những ý kiến này là căn cứ vào kết quả rõ rệt của một số viện, trạm như Viện Cao su, Trại chè Phú-hộ của ta, Viện Lúa quốc tế (IRRI), v.v... Nhiều viện ở Ấn-độ lập từ thời còn thuộc đế quốc Anh cũng chỉ chuyên về một mặt hàng nông sản xuất khẩu. Nhưng kinh nghiệm đã tổng kết của nhiều nước hiện nay là nên tổ chức những viện, trạm có phạm vi nghiên cứu rộng, với trọng tâm định rõ cho từng vùng, từng thời gian, như trên đã trình bày. Ngay Viện Lúa IRRI hiện nay cũng phải đi vào nghiên cứu nhiều cây trong hệ thống luân canh với lúa. Có những viện khảo cứu nổi tiếng như Viện INRA của Pháp, cho đến nay vẫn nghiên cứu cả nông nghiệp và lâm nghiệp, ngư nghiệp, do yêu cầu bảo vệ môi trường tự nhiên và sử dụng tổng hợp tài nguyên. Ở nước ta, về mặt hình thức, Viện khảo cứu nông lâm súc (cũ) ở Sài-gòn cũng tổ chức theo hướng này, nhưng thực ra mỗi bộ phận chỉ lèo tèo năm ba người không đủ sức giải quyết được vấn đề gì lớn. Hiện nay, Viện này đã phân riêng phần lâm nghiệp, theo tổ chức chung của các bộ trong cả nước. Nhưng trong thực tế ở các vùng kinh tế mới, nhiều vấn đề về sử dụng và bảo vệ đất, định tỉ lệ che phủ rừng tối thiểu ngay cả cho những khu vực cao nguyên đất bằng, nghiên cứu những cây lâu năm... vẫn chưa phân định rõ trách nhiệm giữa hai bên, vẫn cần phối hợp cả nông, lâm nghiệp. Đối với các vấn đề như vậy, cần có tổ chức phối hợp nghiên cứu liên ngành của Ủy ban

Khoa học và kĩ thuật Nhà nước và các Ban khoa học kĩ thuật địa phương. Những vấn đề như: qui luật phát triển đất nhiệt đới, qui luật sinh thái và di truyền... không có điều kiện nghiên cứu trong hệ thống nông nghiệp, cũng cần được Viện khoa học Việt-nam quan tâm hơn.

VỀ TỔ CHỨC PHỔ BIẾN VÀ PHỤC VỤ KỸ THUẬT, ĐƯA TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT.

Hệ thống này thực ra không thể tách rời, mà cần phải gắn liền với hệ thống nghiên cứu thí nghiệm và thực nghiệm.

Ví dụ hệ thống giống lúa, giống lợn, phải bắt đầu từ việc nghiên cứu giống nguyên chủng ở các viện và trạm trực thuộc của trung ương, phát hiện và chọn giống tốt ở các trạm thực nghiệm tỉnh, huyện, hợp tác xã. Sau khi được thí nghiệm so sánh, xác nhận và có quyết định cho phép đưa vào sản xuất thì giống được đưa vào các cơ sở nhân giống.

Điều đáng lo ngại là cho đến nay, các trại giống lúa, giống lợn chưa được tổ chức và trang bị tốt, thiếu cán bộ có kinh nghiệm, nhiều nơi không gắn với cơ sở sản xuất, nên chất lượng công tác kém, sản phẩm giống kém xa tiêu chuẩn. Đặc biệt, nhiều trại giống lợn không có cơ sở thức ăn, cán bộ công nhân làm việc cho qua ngày, nên «lợn không ra hồn lợn», chưa nói gì đến làm giống. Do đó đã có người nói: nên chăng «vứt bỏ hình thức, cải tạo nội dung», tức là giao hẳn cho một số hợp tác xã tốt sản xuất lấy lợn nái giống, với sự trợ cấp của Nhà nước; cơ quan nông nghiệp chỉ đảm nhận việc hướng dẫn kĩ thuật nuôi lợn nái giống và bảo đảm cung cấp lợn đực giống tốt hay tinh dịch tốt (nếu truyền tinh nhân tạo). Không đi sát thực tế ở các cơ sở, chẩn chỉnh tình hình, mà chỉ dùng mệnh lệnh, bắt huyện nào cũng xây dựng trại lợn giống theo kiểu đó, thì sẽ tốn bao nhiêu công của để lập trại, đến khi «hệ thống giống» oàn thành rồi, mà «giống chẳng ra giống, thịt chẳng ra thịt», nhân dân sẽ mất tin tưởng vào khoa học kĩ thuật! Trại giống lúa, phần lớn có vẻ khả quan hơn, nhất là các trại giống cấp II thường dựa hẳn vào đội giống của một hợp tác xã tốt, với lực lượng thanh niên vừa học vừa làm ở địa phương. Nhưng có vấn đề cũng cần xem xét thêm, vì hệ số nhân giống của cây lúa khá cao: 1 nhân được thành 200 - 300 qua mỗi vụ, do đó hợp tác xã khi lên qui mô

lớn có thể tự đảm nhiệm lấy việc nhân giống cấp III cho sản xuất. Khi đó mỗi huyện có cần đến vài ba cơ sở nhân giống cấp II với đủ cả nhà kho, sân phơi, cán bộ kĩ thuật trung, cao cấp... như ở Hải-phòng và một số tỉnh khác hiện đang làm không? Trước mắt cần chấn chỉnh ngay hệ thống công tác giống, có đội ngũ cán bộ, công nhân và trang bị tối thiểu, đưa các việc nghiên cứu, xác nhận, sản xuất, và kiểm nghiệm giống đi vào nề nếp, chi phí vừa phải và đạt chất lượng giống cao.

Trạm, trại có nhiều loại, do đó có ý kiến chỉ nên gọi các trại giống là trại, còn tất cả đều là trạm. Theo chúng tôi, như vậy cũng không đúng, vì danh từ «trạm» và «trại» chỉ khác nhau về ý nghĩa chức năng. «Trạm» (station) có chức năng nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm ứng dụng. «Trại» hay «nông trường thực nghiệm», là một cơ sở sản xuất, dùng để triển khai các kĩ thuật đã nghiên cứu ở viện, trạm. Vì vậy, ở một khu kinh tế mới có thể có một trạm, nghiên cứu các giống và kĩ thuật thích hợp cho vùng ấy, bên cạnh có một trại, sản xuất theo kĩ thuật do trạm hướng dẫn, đồng thời đào tạo công nhân, nông dân lành nghề theo kĩ thuật ấy. Ở mỗi viện đều phải có trại để thực nghiệm những kết quả đã nghiên cứu được trong điều kiện sản xuất, tính toán hiệu quả kinh tế, trước khi phổ biến rộng.

Việc xây dựng cơ sở kĩ thuật nông nghiệp ở cấp huyện là điều quan tâm chung hiện nay, trong đó việc lập một trạm kĩ thuật nông nghiệp có tính chất tổng hợp ở huyện

là điều cần thiết. Ở đây sẽ có trạm thực nghiệm, phổ biến giống và kĩ thuật trồng trọt, chăn nuôi mới, kết hợp với các trạm có tính chất phục vụ như phân tích nông hóa, dự báo sâu bệnh, chẩn đoán thú y, sửa chữa công cụ - cơ khí... Đây sẽ là nơi thông tin liên lạc và bồi dưỡng kinh nghiệm, lí luận công tác cho các cán bộ chỉ đạo nông nghiệp huyện, xã. Còn về các trại giống, tùy theo nhu cầu của hệ thống giống mà quyết định, không nên bày vẽ hình thức nhất loạt và lãng phí. Tổ chức cấp huyện tốt là khâu quan trọng để cải tiến quản lí sản xuất và kĩ thuật ở hợp tác xã, đưa phong trào cải tiến kĩ thuật nông nghiệp tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Công việc quản lí của một ti nông nghiệp tỉnh bao gồm các khâu: kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo thực hiện, và kiểm tra... đi dần vào qui trình, tiêu chuẩn của sản xuất lớn; vì vậy tổ chức và quản lí các hệ thống nghiên cứu thực nghiệm kĩ thuật, phổ biến và phục vụ kĩ thuật như trên, chính là công việc của cán bộ ti, không nên bày ra hệ thống quản lí nào khác.

Tổ chức lại cho có hiệu lực hơn hệ thống nghiên cứu và hệ thống chỉ đạo, phục vụ kĩ thuật, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, tạo nguồn lương thực, nguyên liệu, và tích lũy dồi dào cho sự nghiệp công nghiệp hóa nước nhà. Nhưng muốn làm được, cần kiên quyết lãnh đạo, với tinh thần thực sự cầu thị và đoàn kết nhất trí của tất cả cán bộ toàn ngành nông nghiệp.

ĐÍNH CHÍNH

Bài « Một số vấn đề về bảo vệ môi trường sống » và bài « Một số ý kiến về sản xuất và phát triển phân bón ở ta » - Tạp chí Hoạt động Khoa học số 10-1976:

Trang	Dòng	Cột	In sai	Sửa lại
12	7	1	luân canh	du canh
26	25	1	không có ưu điểm nào	không hơn bao nhiêu
27	8	2	bằng sắt	bằng PE

Các tác giả thành thật xin lỗi bạn đọc.